CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 46../TTr-HĐQT	*Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2020*

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC
Về việc tái cấu trúc doanh nghiệp

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;*
- *Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Điện Tây Bắc;*
- *Tình hình thực tế của Công ty.*

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 phê duyệt việc tái cấu trúc doanh nghiệp như sau:

Lý do cần phải tái cấu trúc:

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc trong giai đoạn trước năm 2017 đã cơ cấu lại nợ vay dài hạn với Ngân hàng lần thứ 2. Trong đó, dồn toàn bộ nợ gốc vào 05 năm cuối của kỳ trả nợ (từ 2020 đến 2025) nên dòng tiền hiện tại không đáp ứng nguồn vốn trả gốc và lãi. Khi phát sinh nợ xấu sẽ nhảy nhóm nợ sang nhóm 5, có nguy cơ bị Ngân hàng phát mại, đấu giá tài sản để thu hồi nợ vay. Khi đó sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của cổ đông.
- Năm 2019 và Quí I năm 2020 bị hạn hán kéo dài (Tần suất 50 năm 1 lần – Nguồn Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia) nên sản lượng điện sụt giảm nghiêm trọng. Việc thiếu hụt dòng tiền dẫn đến việc Công ty không thanh toán được công nợ đối với nhà thầu cũ từ khi xây dựng nhà máy dẫn đến rủi ro cao về tranh chấp pháp lý.
- Dịch bệnh Covid - 19 xảy ra, giá bán điện thị trường Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2 thấp hơn các năm trước đây.

Mục đích tái cấu trúc:

- Duy trì hoạt động kinh doanh của Công ty được liên tục trong trạng thái bình thường, đảm bảo lợi ích tối đa của Cổ đông
- Cân đối lại về tỷ trọng về Tài sản ngắn hạn và Tài sản dài hạn cho phù hợp để tăng khả năng thanh toán cho Công ty đảm bảo an toàn tài chính trong dài hạn.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua phương án tái cấu trúc doanh nghiệp với các nội dung sau:

I. Thông qua kết quả thẩm định giá trị doanh nghiệp Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc theo Chứng thư thẩm định giá số TĐ/2020/0181 ngày 25/05/2020 thực hiện bởi CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ QUỐC TẾ, với một số nội dung chính sau đây:

- Tổng giá trị tài sản theo sổ sách: 1.212.897.727.422 VNĐ
- Tổng giá trị tài sản theo định giá: 1.395.808.470.424 VNĐ
- Tổng nợ thực tế phải trả: 886.072.246.188 VNĐ,
- Giá trị của Chủ Sở hữu tại Doanh nghiệp:

Signature Not Verified
Ký bởi: Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Điện Tây Bắc
Ký ngày: 2/6/2020 17:25:33

+ Theo sổ sách: 326.825.481.234 VNĐ

+ Theo định giá: 509.736.224.236 VNĐ

- Vốn Điều lệ: 405.000.000.000 VNĐ
- Số cổ phần đang lưu hành: 40.500.000 Cổ phần
- Giá trị 1 cổ phần:

+ Theo sổ sách kế toán: 8.070 VNĐ/CP

+ Theo định giá: 12.586 VNĐ/CP

II. Thông qua Phương án tái cấu trúc doanh nghiệp như sau:

1. Góp vốn bằng tài sản và chuyển giao khoản nợ vay Ngân hàng hình thành nên tài sản để thành lập Công ty Con:

1.1 Giá trị tài sản sử dụng đem góp vốn bao gồm:

- Tên tài sản: Dự án NM Thủy điện Nậm Chiến 2 và Dự án NM thủy điện Nậm Chiến 3
- Giá trị tài sản theo sổ sách kế toán tại ngày 31/05/2020:

Nội dung	NM Nậm Chiến 2	NM Nậm Chiến 3	Tổng cộng
1. GTTS theo sổ sách 31/03/2020	564.999.624.867	109.626.096.928	674.625.721.795
- Giá trị còn lại:	550.340.580.497	109.626.096.928	659.966.677.425
- Số dư chi phí trả trước:	14.659.044.370		14.659.044.370
2. Giá trị thay đổi từ 01/4/2020 đến 31/5/2020:	2.608.630.674	404.029.920	3.012.660.594
- Khấu hao TSCĐ:	2.573.765.918	404.029.920	2.977.795.838
- Phân bổ giảm CP trả trước:	34.864.756		34.864.756
3. Giá trị tài sản đến 31/05/2020	**562.390.994.193**	**109.222.067.008**	**671.613.061.201**

(Giá trị tài sản tại ngày 31/05/2020 xác định căn cứ theo kết quả định giá 31/03/2020 và giá trị thực tế khấu hao, phân bổ chi phí trong tháng 4 và tháng 5/2020).

1.2 Giá trị khoản nợ vay Ngân hàng tại ngày 31/05/2020:

Nội dung	NM Nậm Chiến 2	NM Nậm Chiến 3	Tổng cộng
1. Dư nợ Ngân hàng 31/03/2020:	336.013.061.201	59.900.000.000	395.913.061.201
- Nợ gốc:	289.380.780.000	59.900.000.000	349.280.780.000
- Lãi không nhập gốc:	46.632.281.201		46.632.281.201
2. Đã trả nợ gốc từ 01/4/2020 đến 31/5/2020:	800.000.000		800.000.000
3. Dư nợ Ngân hàng 31/05/2020:	335.213.061.201	59.900.000.000	395.113.061.201
- Nợ gốc:	288.580.780.000	59.900.000.000	348.480.780.000
- Lãi không nhập gốc:	46.632.281.201		46.632.281.201

(Khoản Dư nợ Ngân hàng tại ngày 31/05/2020 xác định căn cứ theo kết quả thẩm định giá 31/03/2020 và thực tế đã trả nợ trong tháng 4 và tháng 5/2020).

1.3 Giá trị phần Vốn Chủ sở hữu theo sổ sách trong giá trị tài sản sử dụng để góp vốn điều lệ thành lập Công ty Con là: 276.500.000.000 VNĐ và được xác định như sau:

Nội dung	NM Nậm Chiến 2	NM Nậm Chiến 3	Tổng cộng
1. Giá trị tài sản đến 31/05/2020	562.390.994.193	109.222.067.008	671.613.061.201
2. Dư nợ Ngân hàng 31/05/2020	335.213.061.201	59.900.000.000	395.113.061.201
3. Phần giá trị tài sản thuộc Vốn Chủ sở hữu tại 31/05/2020	227.177.932.992	49.322.067.008	276.500.000.000

2. Thông tin về Công ty Con:

- Tên Công ty thành lập: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN NẬM CHIẾN
- Địa chỉ trụ sở chính: Bản Chiến, xã Chiềng San, huyện Mường La, tỉnh Sơn La, Việt Nam.
- Vốn điều lệ: 276.600.000.000 VNĐ *(Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi sáu tỷ, sáu trăm triệu đồng Việt Nam).*
- Người Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Văn Quyền (Kiêm nhiệm không hưởng lương)
- Cơ cấu cổ đông: 03 cổ đông

Trong đó:

+ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc sở hữu: 27.650.000 *cổ phần, tương ứng 276.500.000.000 đồng, chiếm 99,96% vốn điều lệ.*

+ 02 cổ đông là cá nhân giúp quản lý điều hành, sở hữu: 10.000 cổ phần, tương ứng 100.000.000 đồng, chiếm 0,04% vốn điều lệ.

3. Chào bán cổ phần sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc tại Công ty Cổ phần Phát triển Điện Nậm Chiến với nội dung chính sau:

- Tên cổ phần: Cổ phần Công ty Cổ phần Phát triển Điện Nậm Chiến
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 VNĐ/cổ phần
- Số lượng cổ phần chào bán: Tối đa 27.650.000 cổ phần
- Giá chào bán: Không thấp hơn 17.500 VNĐ/cổ phần *(Cở sở xác định giá chào bán theo Giá thị trường và tham khảo Chứng thư thẩm định giá)*

III. Thông qua việc mua lại cổ phiếu quỹ

1. Nguồn vốn: Sử dụng nguồn vốn dư sau khi tái cấu trúc doanh nghiệp mua cổ phiếu quỹ từ những cổ đông không có nhu cầu tiếp tục đầu tư tại Công ty.
2. Tổng số cổ phiếu đăng ký mua lại: Không quá 30% vốn điều lệ.
3. Thời gian dự kiến giao dịch: Quý III năm 2020.
4. Giá mua: Giá trị mỗi cổ phiếu không vượt quá giá trị theo Chứng thư thẩm định giá số TĐ/2020/0181 ngày 25/05/2020 thực hiện bởi Công ty Cổ phần Giám định và Thẩm định giá Quốc tế phát hành.

IV. Tổ chức thực hiện:

1. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty toàn quyền quyết định, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các nội dung thực hiện công việc trên phù hợp quy định của pháp luật.
2. Thời gian thực hiện: Từ tháng 6 năm 2020.

Kính trình!

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC
H.MƯỜNG LA-T.SƠN LA

Trần Văn Huyên

InvaControl

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ QUỐC TẾ
Trụ sở : Tầng 3 - Tòa nhà 142 Lê Duẩn - Hà Nội
VPGD : P319 - Tòa C (Vinaconex 2) - Nghiêm Xuân Yêm - Hoàng Mai - Hà Nội
Tel : (024) 6664.1881 Fax : (024) 6664.1838
Email : giamdinh@invacontrol.com.vn Website: www.invacontrol.com.vn

CHỨNG THƯ THẨM ĐỊNH GIÁ

Số: **TĐ/2020/0181**

Ngày: 25/05/2020

Kính gửi: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC

1. **Mục đích xác định giá trị doanh nghiệp:**

Làm cơ sở để khách hàng tham khảo trong việc tái cấu trúc doanh nghiệp.

2. **Thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp**: 31/03/2020.

3. **Cơ sở xác định giá trị doanh nghiệp**:

3.1. Căn cứ vào Hợp đồng thẩm định giá số 0181/HĐTĐ/INVACONTROL/2020 ngày 08/05/2020 giữa Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc (NED) và Công ty cổ phần Giám định và Thẩm định giá Quốc Tế (INVACONTROL).

3.2. Căn cứ Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/03/2020 của Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc.

3.3. Căn cứ vào kết quả kiểm kê thực tế tài sản tại thời điểm 31/03/2020 của Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc.

3.4. Căn cứ vào các tài liệu có liên quan khác do khách hàng cung cấp.

3.5. Căn cứ vào kết quả khảo sát thông tin thị trường trong nước và ngoài nước liên quan đến tài sản cùng loại.

3.6. Các căn cứ pháp lý khác :

- Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 do Quốc Hội thông qua ngày 20/6/2012, có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2013;
- Căn cứ Nghị định 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá.

- Căn cứ Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/08/2013 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của của Luật giá về thẩm định giá;
- Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28/03/2014 về việc hướng dẫn một số điều của nghị định 89/2013/NĐ-CP;
- Căn cứ Thông tư số 158/2014/TT-BTC ngày 27/10/2014 về việc Ban hành tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 01, 02, 03 và 04;
- Căn cứ Thông tư số 28/2015/TT-BTC ngày 06/03/2015 về việc Ban hành tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 05, 06 và 07;
- Căn cứ Thông tư số 126/2015/TT-BTC ngày 20/08/2015 về việc Ban hành tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 08, 09 và 10;
- Căn cứ Thông tư số 145/2016/TT-BTC ngày 06/10/2016 về việc Ban hành tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 11;
- Căn cứ Thông tư số 122/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 về việc Ban hành tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 12;
- Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp nhà nước và Công ty TNHH MTV do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý sử dụng và trích khấu hao TSCĐ;

4. Tài sản thẩm định giá:

Giá trị doanh nghiệp Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc tại thời điểm 31/03/2020.

5. Phương pháp thẩm định giá: Phương pháp giá giao dịch trên sàn chứng khoán; Phương pháp Chiết khấu dòng tiền tự do; Phương pháp tài sản.

5.1. Phương pháp giá giao dịch trên sàn chứng khoán:

BẢNG GIÁ GIAO DỊCH TRÊN SÀN UPCOM 15 NGÀY GIAO DỊCH TRƯỚC VÀ SAU THỜI ĐIỂM 31/03/2020

STT	Ngày giao dịch	KL khớp lệnh	Giá trị khớp lệnh	Giá bình quân
1	15/04/2020	0	0	0
2	14/04/2020	6.700	60.300.000	9.000
3	13/04/2020	0	0	0
4	10/04/2020	100	930.000	9.300
5	09/04/2020	100	810.000	8.100
6	08/04/2020	100	950.000	9.500
7	07/04/2020	400	3.810.000	9.525
8	06/04/2020	0	0	0
9	03/04/2020	1.200	11.060.000	9.217
10	01/04/2020	0	0	0
11	31/03/2020	3.900	33.150.000	8.500
12	30/03/2020	0	0	0
13	27/03/2020	0	0	0
14	26/03/2020	0	0	0
15	25/03/2020	0	0	0
16	24/03/2020	200	1.780.000	8.900
17	23/03/2020	0	0	0
18	20/03/2020	100	910.000	9.100
19	19/03/2020	0	0	0
20	18/03/2020	100	890.000	8.900
21	17/03/2020	0	0	0
22	16/03/2020	0	0	0
	TỔNG	**12.900**	**114.590.000**	**8.883**

- Giá trị 1 cổ phần của Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc tại thời điểm 31/03/2020 theo Phương pháp giá giao dịch là: 8.883 VND/ 01 cổ phần

(Bằng chữ: Tám nghìn tám trăm tám mươi ba đồng một cổ phần)

5.2. Phương pháp Chiết khấu dòng tiền tự do (FCFF):

ĐVT: triệu đồng

STT	Diễn giải	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019
1	Lợi nhuận sau thuế từng năm	4.731,8	25.210,4	34.704,7	63.948,5	17.112,7
2	Tỷ lệ tăng trưởng qua các năm		433%	38%	84%	-73%

Vì lợi nhuận qua các năm 2016, 2017, 2018, 2019 trên BCTC của Công ty tăng trưởng không đều nên không có cơ sở tính toán giá trị doanh nghiệp theo Phương pháp chiết khấu dòng tiền tự do (FCFF).

5.3. Phương pháp tài sản:

Căn cứ vào cơ sở thẩm định giá, áp dụng phương pháp tài sản, INVACONTROL thông báo:

- Tổng giá trị tài sản thực tế của doanh nghiệp của Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc tại thời điểm 31/03/2020 là: 1.395.808.470.424 VND

(Bằng chữ: Một nghìn ba trăm chín mươi lăm tỷ tám trăm linh tám triệu bốn trăm bảy mươi nghìn bốn trăm hai mươi bốn đồng).

- Tổng giá trị thực tế phần vốn chủ sở hữu tại doanh nghiệp của Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc tại thời điểm 31/03/2020 là: 509.736.224.236 VND

(Bằng chữ: Năm trăm linh chín tỷ bảy trăm ba mươi sáu triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn hai trăm ba mươi sáu đồng).

- Giá trị 1 cổ phần của Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc tại thời điểm 31/03/2020 là: 12.586 VND/ 01 cổ phần

(Bằng chữ: Mười hai nghìn năm trăm tám mươi sáu đồng một cổ phần)

Chi tiết như bảng sau:

InvaControl
CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ QUỐC TẾ
Trụ sở : Tầng 3 - Tòa nhà 142 Lê Duẩn - Hà Nội
VPGD : P319 - Tòa C (Vinaconex 2) - Nghiêm Xuân Yêm - Hoàng Mai - Hà Nội
Tel : (024) 6664.1881 Fax : (024) 6664.1838
Email : giamdinh@invacontrol.com.vn Website: www.invacontrol.com.vn

KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số liệu sổ kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4 = 3 - 2*	
A. Tài sản đang dùng (I+II+III+IV-V)	**1.212.897.727.422**	**1.395.808.470.424**	**182.910.743.002**	
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn	**1.198.733.005.463**	**1.347.544.455.795**	**148.811.450.332**	
1. Tài sản cố định	1.128.277.664.941	1.269.744.267.185	141.466.602.244	Phụ lục 04, 05
1.1. Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2	*550.340.580.497*	*634.174.665.210*	*83.834.084.713*	
1.2. Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 3	*109.626.096.928*	*110.167.113.240*	*541.016.312*	
1.3. Nhà máy thủy điện Nậm Công 4	*245.722.783.832*	*276.386.755.731*	*30.663.971.899*	
1.4. Nhà máy thủy điện Nậm Sọi	*222.190.977.648*	*248.574.494.594*	*26.383.516.946*	
1.5. Văn phòng công ty	*397.226.036*	*441.238.409*	*44.012.373*	
2. Bất động sản đầu tư	-	-	-	
3. Chi phí XDCB dở dang	-	-	-	
4. Đầu tư tài chính dài hạn	46.635.741.535	53.980.589.624	7.344.848.089	Phụ lục 09
5. Các khoản phải thu dài hạn			-	
6. Tài sản dài hạn khác	23.819.598.987	23.819.598.987	-	Phụ lục 10
6.1. Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2	*14.570.509.060*	*14.570.509.060*	-	
6.1. Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 3	-	-	-	
6.3. Nhà máy thủy điện Nậm Công 4	*3.155.726.709*	*3.155.726.709*	-	
6.4. Nhà máy thủy điện Nậm Sọi	*4.827.072.716*	*4.827.072.716*	-	
6.5. Văn phòng Công ty	*1.266.290.502*	*1.266.290.502*	-	
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	**14.164.721.959**	**14.164.721.959**	**-**	
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	40.768.495	40.768.495	-	Phụ lục 06

Tiền	*40.768.495*	*40.768.495*	-	
Các khoản tương đương tiền	-	-	-	
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-	
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	11.034.293.686	11.034.293.686	-	Phụ lục 11
4. Vật tư, hàng hoá tồn kho	3.001.124.468	3.001.124.468	-	Phụ lục 07
5. Tài sản ngắn hạn khác	88.535.310	88.535.310	-	Phụ lục 08
5.1. Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2	*88.535.310*	*88.535.310*	-	
6. CCDC đã phân bổ	-	-	-	
III. Giá trị lợi thế kinh doanh của DN	**-**	**34.099.292.670**	**34.099.292.670**	Phụ lục 14
IV. Giá trị quyền sử dụng đất			-	
B. Tài sản không cần dùng	-	-	-	
C.Tài sản chờ thanh lý	-	-	-	
D. Tài sản hình thành từ quỹ phúc lợi, khen thưởng				
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A+B+C+D)	**1.212.897.727.422**	**1.395.808.470.424**	**182.910.743.002**	
1. Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2	***564.999.624.867***	***648.833.709.580***	***83.834.084.713***	
2. Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 3	***109.626.096.928***	***110.167.113.240***	***541.016.312***	
3. Nhà máy thủy điện Nậm Công 4	***248.878.510.541***	***279.542.482.440***	***30.663.971.899***	
4. Nhà máy thủy điện Nậm Sọi	***227.018.050.364***	***253.401.567.310***	***26.383.516.946***	
5. Tài sản khác	***62.375.444.722***	***103.863.597.854***	***41.488.153.132***	
E1. Nợ thực tế phải trả	**886.072.246.188**	**886.072.246.188**	-	Phụ lục 12
Trong đó lãi vay phải trả không nhập gốc	*103.457.877.951*	*103.457.877.951*	-	
1. Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2	***340.808.097.439***	***340.808.097.439***	-	
Trong đó lãi vay phải trả không nhập gốc	*46.632.281.201*	*46.632.281.201*	-	

2. Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 3	***60.018.897.594***	***60.018.897.594***	**-**	
Trong đó lãi vay phải trả không nhập gốc	-	-	-	
3. Nhà máy thủy điện Nậm Công 4	***173.594.139.795***	***173.594.139.795***	**-**	
Trong đó lãi vay phải trả không nhập gốc	*31.888.499.423*	*31.888.499.423*	-	
4. Nhà máy thủy điện Nậm Sọi	***178.553.911.605***	***178.553.911.605***	**-**	
Trong đó lãi vay phải trả không nhập gốc	*24.937.097.327*	*24.937.097.327*	-	
5. Nợ phải trả khác	***133.097.199.755***	***133.097.199.755***	**-**	
E2. Số dư quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	
E3. Nguồn kinh phí sự nghiệp				
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN CỦA CHỦ SỞ HỮU TẠI DOANH NGHIỆP (A+B+C+D-E1-E2-E3) (*)	**326.825.481.234**	**509.736.224.236**	**182.910.743.002**	
1. Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2	**224.191.527.428**	**308.025.612.141**	**83.834.084.713**	
2. Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 3	**49.607.199.334**	**50.148.215.646**	**541.016.312**	
3. Nhà máy thủy điện Nậm Công 4	**75.284.370.746**	**105.948.342.645**	**30.663.971.899**	
4. Nhà máy thủy điện Nậm Sọi	**48.464.138.759**	**74.847.655.705**	**26.383.516.946**	
5. Vốn khác	**(70.721.755.033)**	**(29.233.601.901)**	**41.488.153.132**	
Vốn điều lệ	**405.000.000.000**	**405.000.000.000**		
Giá trị /1 cổ phần	**8.069,76**	**12.586,08**		
Làm tròn	**8.070**	**12.586**	**4.516**	

6. Kết luận về kết quả thẩm định:

- Căn cứ vào kết quả của 3 phương pháp thẩm định giá trên, INVACONTROL sử dụng Phương pháp giá giao dịch trên sàn chứng khoán và Phương pháp tài sản làm cơ sở tính giá trị cổ phần của Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc.

Chi tiết tính toán theo bảng sau:

❖ **Kết luận: Để đảm bảo lợi ích cao nhất, INVACONTROL lựa chọn mức giá cao nhất trong 02 phương pháp trên làm mức giá khởi điểm.**

STT	Chỉ tiêu	Phương án tính giá trị cổ phần theo phương pháp giá giao dịch trên sàn UPCOM tại ngày 31/03/2020	Phương án tính giá trị cổ phần theo phương pháp tài sản tại ngày 31/03/2020
1	Giá trị trên 1 cp tại ngày 31/03/2020	8.883	12.586
2	Ưu điểm	Giá giao dịch trên sàn UPCOM có tính minh bạch cao.	Phản ánh đúng giá trị thực tế của tài sản.
3	Nhược điểm	Khối lượng giao dịch 5 phiên trước và 5 phiên sau thời điểm 31/3/2020 có khối lượng giao dịch ít hoặc không có giao dịch nên giá giao dịch chưa phản ánh đúng và đủ giá trị thực của cổ phiếu.	Chưa đánh giá được sự phát triển tương lai của doanh nghiệp.
4	Giá trị của 01 cổ phần	12.586	

- Giá trị 1 cổ phần của Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc tại thời điểm 31/03/2020 là: 12.586 VND/ 01 cổ phần.

(Bằng chữ: Mười hai nghìn năm trăm tám mươi sáu đồng một cổ phần)

7. Điều kiện, giới hạn kèm theo của kết quả:

7.1. Kết quả thẩm định giá chỉ được sử dụng cho một "Mục đích thẩm định giá" duy nhất theo yêu cầu của khách hàng đã được ghi tại phần đầu của Chứng thư. Khách hàng phải hoàn toàn chịu trách nhiệm khi sử dụng sai mục đích đã yêu cầu.

7.2. Thời hạn sử dụng Chứng thư thẩm định giá tính từ ngày phát hành là: 180 ngày

7.3. Chỉ bản chính và bản sao Chứng thư thẩm định giá do INVACONTROL cấp ra mới có giá trị. Mọi hành vi sử dụng bản sao Chứng thư thẩm định giá mà không có xác nhận của INVACONTROL đều vi phạm pháp luật và không có giá trị.

7.4. Khách hàng yêu cầu thẩm định giá và người đại diện (của Bên khách hàng) hướng dẫn Thẩm định viên thực hiện thẩm định hiện trạng tài sản phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thông tin liên quan đến đặc điểm kinh tế kỹ thuật, tính năng và tính pháp lý của tài sản thẩm định giá đã cung cấp cho INVACONTROL tại thời điểm thẩm định giá.

7.5. INVACONTROL không có trách nhiệm kiểm tra tính xác thực của thông tin trên bản sao các giấy tờ liên quan đến đặc tính kỹ thuật và tính pháp lý của tài sản yêu cầu thẩm định giá so với bản gốc.

7.6. Đối với tài sản bằng tiền của Công ty:

Với giá trị tiền mặt lấy theo giá trị trên Biên bản kiểm quỹ khớp với số liệu trên Báo cáo tài chính và sổ kế toán tại thời điểm thẩm định.

Với giá trị tiền gửi ngân hàng lấy theo giá trị trên Giấy báo có số dư của các ngân hàng.

7.7. Đối với TSCĐ hữu hình và vô hình được tiến hành kiểm kê, đánh giá theo thực tế hiện trạng của từng tài sản tại thời điểm thẩm định giá.

7.8. Đối với Hàng tồn kho, Nguyên vật liệu, CCDC tồn kho phục vụ hoạt động sản xuất đang luân chuyển được xác định bằng chi phí thực tế phát sinh trên sổ kế toán.

7.9. Đối với các khoản đầu tư góp vốn được xác định dựa theo Báo cáo tài chính và giá trị thực tế tài sản của các công ty con tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp.

7.10. Đối với tài sản ngắn hạn khác và tài sản dài hạn khác được xác định theo số liệu sổ sách kế toán tại thời điểm định giá và các hồ sơ chứng từ gốc liên quan.

7.11. Đối với khoản công nợ phải thu, các khoản phải trả, công ty cam kết đây là các khoản công nợ luân chuyển và khẳng định tự chịu trách nhiệm hoàn toàn về các khoản công nợ chưa đối chiếu. Do đó, cơ quan định giá lấy theo số liệu trên sổ kế toán của Công ty.

7.12. Chứng thư thẩm định giá được phát hành 05 bản trong đó 04 bản giao cho khách hàng và 01 bản lưu tại INVACONTROL.

THẨM ĐỊNH VIÊN VỀ GIÁ,	TỔNG GIÁM ĐỐC,
NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	**NGUYỄN VĂN DŨNG**
(Số thẻ TĐV: V 09239)	(Số thẻ TĐV: V 09233)